

Phụ lục XV

Appendix XV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG QUYỀN CÓ
BẢO ĐẢM CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND
CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED
PERSON**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of
Finance)*

ĐINH THỊ HOÀNG OANH

DINH THI HOANG OANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

Số: 22/BC-VDP

No: 22/BC-VDP

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 08 năm 2026

Ho Chi Minh City, month 21 day 08 year 2026

BÁO CÁO

**Kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và
người có liên quan của người nội bộ**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND
CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED
PERSONS OF INTERNAL PERSON**

- Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
 - Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh;
 - Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA
- To:
- *The State Securities Commission;*
 - *Vietnam Stock Exchange;*
 - *Ho Chi Minh Stock Exchange;*
 - *VIDIPHA Central Pharmaceutical Joint Stock Company*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao *(Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation*: ĐINH THỊ HOÀNG OANH / DINH THI HOANG OANH
- Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam / Viet Nam

Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/: _____
/ Number of ID card/passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue :
- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Contact address/address of head office*:
- Điện thoại/*Telephone*: _____ Fax: _____
 Email: _____ Website: _____
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company*: Không / None
- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có/*position at the public company, the fund management company on the registration date (if any)*): và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nêu rõ lý do)/*and the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company, the fund management company (specify the reason)*: _____

**: Mục này chỉ dành cho trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/This item is only for cases in which the person subject to registration, after the trading registration, is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, fund management company.*
- 2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/*Information on the internal person of the public company/public fund who Is the affiliated person of individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund)*:
 - Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person*: PHẠM TUẤN KIẾT / PHAM TUAN KIET
 - Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam / Viet Nam
 - Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.*:
 - Địa chỉ thường trú/*Permanent address*:

- Điện thoại liên hệ/*Telephone*: _____ Fax: _____

Email: _____

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1
đăng ký giao dịch/*Position in the public company, the fund management company on the
date when the individual/organisation mentioned in item 1 registers for the transaction*:
Thành viên HĐQT / Member of the Board of Directors
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public
company, the fund management company*: Thành viên HĐQT / Member of the Board of
Directors
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of
individual/organisation executing transaction with internal person*: Vợ / Wife
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm
giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants
held by the internal person (if any)*: 0 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ 0% / 0 shares 0% ownership
percentage of shares.
- 3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code*: VDP.
Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Underlying securities code (in
case of covered warrants)*: Không có / None
- 4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục
3/*Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants as mentioned at item
3*: tại công ty chứng khoán/*In securities company*:
Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực
hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held
before the transaction*: 2.549.520 cổ phiếu, 11,54% / 2.549.520 shares, equivalent to a ratio of
11,54%
- 5. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền
có bảo đảm (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Number, ownership percentage of underlying
securities (as mentioned at item 3) held before trading the covered warrants (in case of
covered warrants)*: Không có / None
- 6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được
cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng /*Number of shares/fund
certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be
donated/inherit/transfer/be transferred*:
- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển
nhượng/nhận chuyển nhượng)/*Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be
presented /donate/be donated/inherit/transfer/be transferred)*: Bán / Sell

Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: 2.549.520 cổ phiếu, 11,54% / 2.549.520 shares, equivalent to a ratio of 11,54%

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua /bán/ cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)
- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi)/Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inher it/transfer/be transferred/swap): Bán/Sell

Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ Number of shares/fund certificates/covered warrants traded: 2.549.520 cổ phiếu, 11,54% / 2.549.520 shares, equivalent to a ratio of 11,54%

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/the value of executed transaction (calculated based on par value): 25.495.200.000 VND.

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) đã giao dịch/ Value of covered warrants traded (at the latest issuing price): 0 VND.

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction: 0 cổ phiếu, 0 % / 0 shares, equivalent to a ratio of 0%
10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction of the executor and affiliated person: 0 cổ phiếu, 0 % / 0 shares, equivalent to a ratio of 0%
11. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants *: 0 cổ phiếu, 0 % / 0 shares, equivalent to a ratio of 0%

Phương thức giao dịch/ Method of transaction: Khớp lệnh/Thỏa thuận / Order Matching/Negotiated Trade

12. Thời gian thực hiện giao dịch/ Trading time: từ ngày/from 05/08/2026 đến ngày/to 20/08/2026.
13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed): _____

*: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results
0 cổ phiếu, 0 % / 0 shares, equivalent to a ratio of 0%

Nơi nhận:

Recipients:

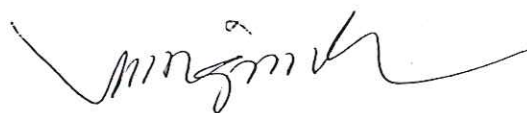
- Như trên/As above;
- Lưu: VT, ...
- Archived:...

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY
QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING

ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal -if any)



Đinh Thị Hoàng Oanh